

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 22 – 01 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Minh Thành

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/HSST, ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Mộng T, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công M, sinh năm 1962 và bà Dương Thị Mỹ T, sinh năm 1967. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Bà Lê Thị M, sinh năm 1953 (có mặt)

Nơi cư trú: số 403 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01 năm 2020, bị cáo Trần Thị Mộng T đến thuê phòng trọ tại nhà trọ H, tọa lạc tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do bà Lê Thị M, sinh 1953 quản lý. Trong thời gian ở trọ bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà M để tiêu xài. Bị cáo tự xưng với bà M hiện tại bị cáo là nhân viên công tác tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Trà Vinh, lương hàng tháng hơn 8.000.000đ (tám triệu đồng) để tạo lòng tin với bà M. Khi tạo được sự tin tưởng từ bà M, bị cáo bắt đầu việc chiếm đoạt tài sản của bà M như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 01/2020, với thủ đoạn hỏi mượn tiền dùm cho hai người bạn tên là H và P (Do bị cáo tự đặt ra), đang cần tiền tiêu xài gấp và hứa đến ngày nhận lương sẽ hoàn trả lại. Bà M tin lời bị cáo là thật nên đồng ý. Sau đó bị cáo dùng 02 số điện thoại khác nhau gọi vào số điện thoại của bà M, bị cáo giả giọng tự xưng tên lần lượt là H và P nói với bà M là có nhờ bị cáo hỏi mượn tiền dùm và hứa mượn chỉ vài ngày sẽ hoàn trả lại và yêu cầu bà M đưa tiền cho bị cáo để bị cáo đưa cho H và P. Bà M tin là thật nên đã lần lượt đưa cho bị cáo số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) và 2.100.000 (Hai triệu một trăm nghìn đồng) để bị cáo đưa cho người bạn tên P và H. Sau khi nhận được tiền bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Cũng trong tháng 01/2020 với thủ đoạn trên bị cáo đã hỏi mượn của bà M với số tiền 1.300.000 đồng và 2.500.000 đồng lấy lý do là để mua laptop và xe mô tô phục vụ cho công việc của cá nhân, hứa đến ngày nhận lương sẽ hoàn trả. Bà M tin tưởng là thật nên giao cho bị cáo số tiền trên. Sau khi có được tiền, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đồng thời trong khoảng thời gian này, do biết bà M có nhu cầu vay vốn ngân hàng với số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) thông qua hình thức thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất. Bị cáo đã chủ động làm hồ sơ vay vốn thay cho bà M và đảm bảo với bà M là dưới sự ký tên bảo lãnh của bị cáo với phía Ngân hàng thì hồ sơ vay vốn của bà M sẽ được Ngân hàng duyệt cho giải ngân. Bà M tin tưởng nên giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các loại giấy tờ tùy thân khác cho bị cáo để làm hồ sơ vay vốn. Tuy hồ sơ của bà M không được bất kỳ Ngân hàng nào tiếp nhận, nhưng để chiếm đoạt tiền của bà M, bị cáo đã đưa ra thông tin không đúng sự thật là hồ sơ vay vốn của bà M đã được phía Ngân hàng Sacombank tiếp nhận và phân công bị cáo cùng cán bộ tín dụng tên Đoàn Thị Ánh Thủy (do bị cáo tự đặt ra) tiến hành thẩm định để giải ngân. Từ đó bị cáo yêu cầu bà M chi tiền bồi dưỡng cho nhân viên đi thẩm định tài sản, chi tiền đóng lãi trước đối với khoản vay, chi đóng tiền thế chân cho khoảng vay, khi nào giải ngân sẽ hoàn trả lại các khoản này. Bị cáo dùng nhiều sim điện thoại khác nhau gọi vào số máy của bà M, bị cáo giả giọng nói tự xưng là cấp trên của bị cáo để xác nhận những thông tin bị cáo nói với bà M là đúng và đôn đốc, hối thúc việc bà M đưa tiền cho bị cáo để đảm bảo điều kiện cho hợp đồng vay vốn sớm được giải ngân. Bà M tin tưởng nên đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo tổng cộng là 47.900.000 đồng

(Bốn mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Tất cả những lần giao tiền cho bị cáo đều diễn ra tại nhà trọ H tọa lạc tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh.

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2020 bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà M với tổng số tiền 58.100.000 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục cho bà M được số tiền 11.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-HS ngày 25/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Thị Mộng T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Thị Mộng T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 174; điểm b,n,s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mộng T từ 02 năm đến 03 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 48.200.000 đồng. Trong đó: tiền chiếm đoạt là 47.100.000 đồng, tiền mượn là 1.100.000 đồng và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Mộng T đã khai nhận: Vào đầu tháng 01/2020 bị cáo đến thuê phòng ở trọ tại nhà trọ H , tọa lạc tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh do bà Lê Thị M quản lý. Trong thời gian ở trọ bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà M , bằng những thủ đoạn gian dối bị cáo tự xưng mình là nhân viên công tác tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Trà Vinh. Từ đó bà M tin tưởng nên giao tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo để làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Mặc dù không có khả năng làm các thủ tục vay vốn nhưng bị cáo đã nhiều lần yêu cầu bà M đưa tiền để sớm được Ngân hàng giải ngân nhằm chiếm đoạt số tiền 47.900.000 đồng và cũng với thủ

đoạn trên bị cáo hỏi vay mượn số tiền 10.200.000 đồng để chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Mộng T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thị Mộng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng những thủ đoạn gian dối làm cho chủ tài sản tưởng giả là thật, tưởng kẻ gian là người ngay từ đó đã giao tài sản cho chúng mà không hề hay biết. Kể từ tháng 01/2020 đến tháng 6/2020 bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bà M với tổng số tiền là 58.100.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đang mang thai; chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho bị hại được số tiền 11.000.000 đồng. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 48.200.000 đồng. Trong đó: 47.100.000 đồng là tiền chiếm đoạt, 1.100.000 đồng là tiền hỏi mượn. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mộng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,n,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mộng T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị Mộng T bồi thường cho bị hại bà Lê Thị M 48.200.000 đồng. Trong đó: 47.100.000 đồng là tiền chiếm đoạt, 1.100.000 đồng là tiền hỏi mượn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thị Mộng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

